TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 29/2025/ HNGĐ - ST Ngày 21 tháng 11 năm 2025. Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lựa
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Trọng Trung.
2. Ông Lê Duy Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2025/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2025/QĐXX ST- HNGĐ ngày 10/11/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mà Thị M, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Thôn ĐV, xã Ch K tỉnh L C. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn ĐV, xã Ch K tỉnh L C. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Mà Thị M trình bày, có yêu cầu: Ngày 03/7/2015 chị và anh Nguyễn Mạnh D đến Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn- Nay là xã Chiềng Ken, tỉnh Lào Cai đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 5 năm đến năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Tuy nhiên, cả hai đều cho nhau cơ hội nhưng chị và anh D vẫn giữ nguyên phong cách sống, rồi điều qua tiếng lại, chửi mắng chị. Mâu thuẫn giữa chị và anh D đã bị rạn nứt, không có cách nào hàn gắn tình cảm, gay gắt vào tháng 11/2021 chị và anh D tự bỏ mặc không còn quan tâm tính đến nay ly thân khoảng 03 năm 10 tháng nên chị không có thai với anh D. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh D. Chị đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh D.

Về con: Chị M xác định, có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 19/6/2016; cháu Mà Đức Q, sinh ngày 31/8/2019. Hiện cháu Tr,

cháu Q đang sống cùng anh D. Nay chị đề nghị tiếp tục giao cháu Tr, cháu Q cho anh D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị không cấp dưỡng nuôi con cùng anh D đến khi đủ 18 tuổi.

Việc anh D tự nguyện và chị không tranh chấp nuôi 02 người con có tên trên từ khi ly thân, nay tiếp tục đề nghị giao cho anh D nuôi dưỡng con để tránh sự sáo trộn trong cuộc sống, học tập của con khi ly hôn.

Về tài sản, vay nợ: Chị M xác định, chị và anh D không có; không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại văn bản ghi ý kiến/bản tự khai, đơn đề nghị của anh Nguyễn Mạnh D trình bày, có yêu cầu: Anh công nhận chị M trình bày về thời gian kết hôn, lý do mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân phần trên là đúng. Giữa anh và chị M đã trao đổi và được gia đình động viên khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Chị M bỏ về nhà cha mẹ đẻ sống từ tháng 11/2021 đến nay không chung kinh tế của ai người đó tự quản lý, sử dụng và tự chấm dứt không quan hệ tình cảm vợ chồng và bỏ mặc không còn quan tâm đến nhau tính đến nay ly thân khoảng 03 năm 10 tháng. Nay anh đề nghị ly hôn với chị Mà Thị M.

Về con: Anh công nhận chị M trình bày phần trên là đúng. Anh đề nghị giao cháu Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 19/6/2016; cháu Mà Đức Q, sinh ngày 31/8/2019 cho anh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản, vay vợ: Anh và chị M không có; không nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho ai vay nợ vợ chồng. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng, chị M và anh D đã được Tòa thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có) cho chị M và anh D. Chị M và anh D đã có ý kiến tại văn bản ghi ý kiến/bản tự khai trình bày quan điểm về hôn nhân, nuôi con khi ly hôn. Tuy nhiên, từ giai đoạn tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Chị M và anh D đều có đơn đề nghị không hòa giải, đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Mà Thị M và bị đơn anh Nguyễn Mạnh D đều có đơn đề nghị xét xử mặt vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo chị Mà Thị M yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Xét

thấy, bị đơn anh Nguyễn Mạnh D cư trú tại thôn ĐV, xã Ch K tỉnh L C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lào Cai theo quy định tại Điều 28, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mà Thị M và anh Nguyễn Mạnh D xác định, ngày 03/7/2015 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn - Nay là xã Chiềng Ken, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 5 năm đến năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cả hai đều cho nhau cơ hội nhưng anh chị vẫn giữ nguyên phong cách sống, rồi điều qua tiếng lại, chửi mắng nhau làm cho tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng nhất vào tháng 11/2021, chị đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở, bỏ mặc không quan tâm, kinh tế của người nào người đó tự quản lý, sử dụng tính đến nay ly thân khoảng 03 năm 10 tháng, thiếu sự chăm lo, yêu thương, chăm sóc, tôn trọng giúp đỡ nhau, người nào biết bổn phận người đó, bỏ mặc nhau trong cuộc sống nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng. Chị M yêu cầu đề nghị được ly hôn với anh D mà không được chấp nhận yêu cầu thì chị tiếp tục sống ly thân như hiện nay. Anh D không nứu kéo hôn nhân, không hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng nên đề nghị không Hòa giải. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh D mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mà Thị M đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh D.

Về con: Xét thấy, chị M và anh D không đề nghị tiến hành hòa giải về giao con khi ly hôn. Tuy nhiên, khi ly thân và trong quá trình tham gia tố tụng chị M và anh D đều xác định tự nguyện giao cháu Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 19/6/2016; cháu Mà Đức Q, sinh ngày 31/8/2019 cho anh D chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay đã được đảm bảo về mọi mặt. Hơn nữa, trong thời gian anh D nuôi dưỡng con chị M vẫn thực hiện quyền và nghĩa vụ của người mẹ đối với con. Do vậy để đảm bảo rèn luyện về đức, trí, và thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cho cháu Tr, cháu Q, cần chấp nhận đề nghị của chị M và anh D giao cháu Tr, cháu Q cho anh D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của con, với việc tự nguyện giao con của đương sự khi ly thân, với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mà Thị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Mạnh D, không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2 016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Chị Mà Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh D.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Mà Thị M và anh Nguyễn Mạnh D chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 19/6/2016; cháu Mà Đức Q, sinh ngày 31/8/2019 cho anh Nguyễn Mạnh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Mà Thị M không phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm non con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Miễn án phí hôn nhân và gia đình cho chị Mà Thị M.

Anh Nguyễn Mạnh D không phải chịu tiền án tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND khu vực 8 – Lào Cai(2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- Phòng THA Dân sự khu vực 8(1);
- UBND xã Chiềng Ken (1).
- Lưu HS vụ án (02),

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA

Đỗ Thị Lựa